

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Địa chỉ: số 2, L, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tô Ngọc T - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện YM, Nam NB.

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Đinh Thị Mai H - chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện YM, Nam NB.

- **Bị đơn:** ông Trương Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm Thị, xã YP, huyện YM, tỉnh NB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải trả: tính đến hết ngày 16/04/2025 ông Trương Văn Đ còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền 274.635.479 (hai trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi chín) đồng. Trong đó: nợ gốc 240.000.000 đồng; nợ lãi 34.635.479 đồng (trong đó lãi phạt quá hạn 4.208.630 đồng) theo 01 Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202003873 ngày 20/11/2020.

2.2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 281; tờ bản đồ số 13; địa chỉ thửa đất: xóm Thị, xã Yên Phong, huyện YM, tỉnh NB theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 545950 do Sở Tài nguyên và môi trường, cấp ngày 30 tháng 01 năm 2018 mang tên Trương Văn Đ. Tài sản gắn liền trên đất: Nhà mái bằng 01 tầng và toàn bộ các công trình xây dựng trên thửa đất nói trên. Thời gian sử dụng đất: đất ở lâu dài; đất trồng cây lâu năm đến ngày 15/10/2063.

2.3. Về phương thức trả nợ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V và ông Trương Văn Đ thống nhất thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 17/4/2025, ông Trương Văn Đ phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

2.4. Về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng: kể từ ngày 17/4/2025 ông Trương Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi ông Trương Văn Đ thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

2.5. Trường hợp ông Trương Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông Trương Văn Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

2.6. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V và ông Trương Văn Đ thống nhất thỏa thuận, ông Trương Văn Đ chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Số tiền này Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V đã tạm ứng chi phí trước. Ông Trương Văn Đ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền này.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V và ông Trương Văn Đ thống nhất thỏa thuận, ông Trương Văn Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 6.866.000 (*sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn*) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.593.000 (*sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002031 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- CCTHADS huyện YM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Hưng